NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

KHƯƠNG BÁ HÀO
Trường Đại học Thể dục Thể thao TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 26/02/2025. Sửa chữa xong 03/3/2025. Duyệt đăng 07/3/2025.

Abstract

The article presents the current situation of foreign language teaching at Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sports. The research results show that digital transformation not only helps students access knowledge flexibly, but also improves self-learning and creative thinking. However, along with the achieved results, the practice of teaching foreign languages at the University of Physical Education and Sports in Ho Chi Minh City also reveals limitations and exists. The article also proposes a number of solutions to improve the effectiveness of foreign language teaching at the University of Physical Education and Sports in Ho Chi Minh City today.

Keywords: *Digital transformation, foreign language teaching, Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sports.*

1. Đặt vấn đề

Ngày 03/6/2020 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số: 749QĐ-TTg, Phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong đó giáo dục và đào tạo là một trong 8 lĩnh vực được ưu tiên hàng đầu trong triển khai thực hiện, đứng vị trí thứ 2 sau y tế. Quyết định chỉ rõ "Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa" [1]. Có thể thấy, chuyển đổi số trong dạy và học ngoại ngữ ở các trường đại học nói chung và Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng hiện nay là cần thiết, mang lại nhiều kết quả thiết thực. Tuy nhiên, bên cạnh một số thành tựu đã đạt được, chuyển đổi số trong dạy và học ngoại ngữ đã và đang gặp phải khó khăn, rào cản nhất định. Do đó, để công cuộc chuyển đổi số này đạt hiệu quả, cần có các giải pháp hữu hiệu, phù hợp, từng bước tháo gỡ khó khăn, bất cập. Chính vì vậy, nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy ngoại ngữ trong bối cảnh chuyển số ở Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh là rất cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giảng dạy ngoại ngữ trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam

2.1.1. Những kết quả đạt được

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nói chung, dạy và học nói riêng, chuyển đổi số không chỉ là số hóa bài giảng, hay ứng dụng các phần mềm vào soạn bài dạy, mà còn là sự chuyển đổi toàn bộ cách thức, phương pháp giảng dạy, kỹ thuật quản lý lớp học, tương tác với người học sang không gian số, khai thác công nghệ thông tin (CNTT) để tổ chức giảng dạy thành công. Giúp thay đổi phương pháp giảng dạy, học tập từ truyền thống sang phương pháp giảng dạy tích cực, giúp người dạy và người học phát huy được tính chủ động, khả năng tư duy, sáng tạo với chất lượng và hiệu quả cao. Việc đưa

Email: khuongbahao@gmail.com

chuyển đổi số vào hoạt động dạy và học đã dần thay đổi mô hình lớp học tập trung đã dần chuyển sang các mô hình dạy học trực tuyến, sử dụng CNTT và truyền thông để hỗ trợ các hoạt động giảng dạy, học tập và cơ sở quyết định sự thành công của giáo dục trong bối cảnh hiện nay. Nói cách khác, chuyển đổi số là việc nhà trường ứng dụng CNTT, đổi mới mô hình, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động quản lý, giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập của giảng viên (GV) và sinh viên (SV), giúp người dạy và người học phát huy tối đa khả năng tư duy, tính sáng tạo, chủ động, tích cực trong hoạt động dạy và học. Như vậy, khi thực hiện chuyển đổi số, toàn bộ các hoạt động giáo dục và đào tạo được tổ chức, thực hiện và quản lý sẽ thay đổi.

Đối với dạy và học ngoại ngữ, "chuyển đổi số giúp người học chủ động học tập theo năng lực của mình, sử dụng các thiết bị kết nối để xây dựng, quản lý và thực hiện kế hoạch học tập cá nhân; kết nối tới các nguồn học liệu phong phú đa dạng và có thể học trong mọi thời gian, địa điểm,…" [2]. Trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, "người GV phải đóng vai trò là tác nhân tích cực tác động tới người học thông qua việc tìm tòi phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm giúp người học phát triển các kỹ năng tự học, kỹ năng học tương tác, và học cộng tác; nhằm giúp người học hình thành tư duy phản biện độc lập, óc sáng tạo và qua đó nâng cao khả năng tự nghiên cứu của người học. Vì vậy, ngoài kiến thức chuyên môn, GV ngoại ngữ cần phải biết làm chủ công nghệ, chủ động học hỏi, phát triển năng lực bản thân với việc áp dụng CNTT trong lĩnh vực giảng dạy để cải tiến việc dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở đào tạo. Các hình thức dạy học trực tuyến qua các ứng dụng: zoom, google meet, canvas, quizlet, kahoot,… được truyền tải tới SV qua mạng internet. Có thể nói, đối với hoạt động dạy và học ngoại ngữ, vận dụng những thành tựu của khoa học kỹ thuật đã làm phong phú hơn phương pháp dạy và học ngoại ngữ cũng như thay đổi căn bản quan điểm, yêu cầu, mục đích đối với môn học này" [3].

Trước yêu cầu xây dựng nhà trường thông minh, trong những năm qua Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh cũng đang từng bước chuyển đổi số trong giáo dục nói chung và trong giảng dạy Ngoại ngữ nói riêng. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho dạy và học ngoại ngữ luôn được chú trọng. Đồng thời, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã lãnh đạo, chỉ đạo Khoa Kiến thức Cơ bản Cơ sở Ngành đã thường xuyên đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức dạy và học ngoại ngữ với nhiều hoạt động hướng tới việc bồi dưỡng và nâng cao năng lực ngoại ngữ của cán bộ, GV, nhân viên và SV. Hình thức giảng dạy, ứng dụng CNTT, thiết kế, khai thác các phần mềm vào dạy học và kiểm tra đánh giá môn ngoại ngữ ở Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay về cơ bản là hình thức trực tiếp, chỉ khi dịch Covid bùng phát mạnh thì một số đối tượng ngoài nhà trường phải chuyển sang hình thức dạy trực tuyến. Về hình thức kiểm tra đánh giá, hiện tại đã có hình thức thi trên máy tính nối mạng trên nền tảng phần mềm hỗ trợ thi, sát hạch.

Hiện tại, đội ngũ GV giảng dạy ngoại ngữ tại Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh có 07 GV đều có trình độ thạc sĩ, trong đó có 01 GV đang theo học nghiên cứu sinh. Đội ngũ GV cũng đã tích cực áp dụng phương pháp dạy học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành thông qua các hoạt động nhóm trực tuyến, bài tập tương tác, và tổ chức các buổi hội thảo ngoại ngữ trực tuyến với chuyên gia quốc tế. Qua đó, SV không chỉ được củng cố kiến thức mà còn nâng cao khả năng giao tiếp thực tế và tư duy phân tích. Nhà trường cũng chú trọng nâng cao kỹ năng số cho GV thông qua các khóa tập huấn và bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ trong giảng dạy, giúp GV linh hoạt hơn trong việc sử dụng các phương tiện và tài nguyên số, tối ưu hóa quá trình giảng dạy.

Về cơ bản đội ngũ cán bộ, GV và SV trong Nhà trường thấy rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của ngoại ngữ trong xu thế hội nhập quốc tế. Đã chú trọng và thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, từng bước nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ GV và cán bộ quản lý; bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, GV đã chủ động, tích cực, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ tiếng Anh. Kết quả là, SV Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh đã có những bước tiến rõ rệt trong kỹ năng ngoại ngữ, đặc biệt là trong việc đọc hiểu, giao tiếp và áp dụng vào thực tế. Sự phát triển của công tác giảng dạy ngoại ngữ trong bối cảnh chuyển đổi số đã góp phần xây dựng nền tảng kỹ năng quốc tế, giúp SV tự tin hơn khi tham gia vào các hoạt động thể thao quốc tế và trong môi trường làm việc đa văn hóa. Các kết quả này

không chỉ khẳng định nỗ lực của nhà trường trong việc ứng dụng chuyển đổi số mà còn đặt nền móng cho những bước phát triển bền vững trong công tác đào tạo ngoại ngữ trong tương lai.

2.1.2. Những hạn chế, tồn tại

Cùng với những kết quả đạt được, thực tiễn giảng dạy ngoại ngữ tại Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh cũng tồn tại những hạn chế nhất định.

Thứ nhất, hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ còn thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng đủ yêu cầu của việc dạy và học trực tuyến, bao gồm thiết bị giảng dạy hiện đại và phần mềm hỗ trợ học tập. Một số ứng dụng cần kinh phí sử dụng và duy trì, ví dụ như: Doulingo, Elsa,… hoặc những ứng dụng được miễn phí nhưng chỉ được sử dụng một số dịch vụ cơ bản, muốn sử dụng dịch vụ nâng cao cần phải trả chi phí như Shub classroom, Kahoot,… điều này khiến các GV gặp khó khăn trong việc áp dụng chúng vào việc giảng dạy.

Thứ hai, một số GV còn hạn chế về kỹ năng sử dụng công nghệ và ứng dụng công cụ giảng dạy số, điều này làm giảm khả năng sáng tạo trong việc thiết kế bài giảng và hạn chế tương tác hiệu quả với SV. Mặc dù được tham gia một số lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ trong giảng dạy nhưng do sự đổi mới liên tục của công nghệ nên GV bộ môn chưa nắm bắt và áp dụng được thuần thục các công nghệ mới.

Thứ ba, SV, đặc biệt là nhóm học chuyên ngành thể dục thể thao chưa thực sự hứng thú với việc học tập ngoại ngữ. Việc thay đổi từ phương pháp truyền thống sang phương pháp số hóa chưa đạt hiệu quả mong muốn do SV chưa quen với việc tự học và khai thác các công cụ học tập hiện đại. Trình độ SV tại trường không đồng đều, điều này khiến GV gặp khó khăn trong quá trình truyền đạt kiến thức. Một số SV còn thụ động, chưa tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, không chủ động tìm hiểu, học hỏi các ứng dụng công nghệ hỗ trợ nâng cao trình độ ngoại ngữ. Một bộ phận SV khi lên lớp thường với tư tưởng đối phó, với tâm niệm môn ngoại ngữ khó, học cũng không vào.

Như vậy, có thể thấy rằng việc triển khai chuyển đổi số trong dạy và học ngoại ngữ hiện nay còn chưa mạnh và chưa đồng bộ. Điều này là do cả nguyên nhân chủ quan và khách quan với những khó khăn, rào cản chính như: cơ sở hạ tầng, điều lệ, điều lệnh, quy định của đơn vị quân đội, yếu tố con người.

2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy ngoại ngữ tại Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

2.2.1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục đào tạo nói chung và giảng dạy ngoại ngữ nói riêng. Cần thực hiện nâng cao nhận thức, phổ biến hiệu quả cho từng cán bộ, GV, nhân viên về vai trò, sự cần thiết, cấp bách và tầm quan trọng của chuyển đổi số, cùng nhau xây dựng văn hóa số trong giáo dục, đào tạo tại Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.2. Việc đầu tư và nâng cấp hạ tầng công nghệ là bước quan trọng, bao gồm trang bị hệ thống máy tính, đường truyền internet ổn định, cùng các thiết bị dạy học hiện đại. Nhà trường cần triển khai các phòng học thông minh với thiết bị hỗ trợ giảng dạy trực tuyến, đồng thời cập nhật phần mềm và ứng dụng giảng dạy để SV dễ dàng tiếp cận các nội dung học tập từ xa và có thể truy cập tài liệu học mọi lúc, mọi nơi. Cụ thể, xây dựng và phát triển hạ tầng công nghệ theo hướng đồng bộ, tập trung, thống nhất, kết nối mạng internet, thiết bị CNTT đảm bảo phục vụ tốt cho dạy học. Không chỉ là các thiết bị phần cứng như hệ thống máy móc, đường truyền internet mà còn là các ứng dụng phần mềm, các nền tảng để toàn bộ mọi hoạt động giáo dục có thể diễn ra một cách thuận lợi trên các nền tảng và ứng dụng đó. Điều này giúp xây dựng môi trường học tập linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp.

2.2.3. Phát triển chương trình đào tạo ngoại ngữ chuyên biệt cho SV ngành thể dục thể thao. Các môn học nên được thiết kế theo hướng chuyên ngành, tập trung vào từ vựng và tình huống thực tế trong lĩnh vực thể thao để SV có thể áp dụng kiến thức ngoại ngữ một cách thiết thực nhất. Nhà trường có thể tổ chức các buổi học mô phỏng giao tiếp, luyện tập thực tế qua các bài tập tình huống và các dự án hợp tác nhóm trực tuyến, giúp SV rèn luyện kỹ năng ngoại ngữ một cách linh hoạt, tự nhiên, phù hợp với yêu cầu công việc thực tế trong ngành thể thao. Nghiên cứu, xây dựng nội dung, chương trình đào tạo phù hợp với thực tiễn và đáp ứng nhu cầu của xã hội, đảm bảo SV sau khi tốt nghiệp ra trường đạt được chuẩn đầu ra về ngoại ngữ như mục tiêu đã đề ra; phối hợp với các cơ sở đào tạo ngoại ngữ

trong và ngoài nước nghiên cứu, xây dựng nội dung chương trình dạy học bằng tiếng Anh ở một số môn học thuộc kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chất lượng cao; từng bước triển khai tích hợp các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh.

2.2.4. Đào tạo, bồi dưỡng về CNTT, đảm bảo tất cả cán bộ quản lý, GV nói chung và GV ngoại ngữ nói riêng được trang bị những kỹ năng, phát triển năng lực tin học, ngoại ngữ có khả năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong các hoạt động nghiệp vụ theo tiêu chuẩn của từng chức danh, theo phương châm "mỗi GV, nhân viên là một kỹ thuật viên IT", đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Cụ thể, mỗi GV không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và cần sử dụng tốt các phương tiện, thiết bị điện tử, máy tính, liên quan đến ứng dụng CNTT cho việc giảng dạy. Cần thay đổi phương pháp giảng dạy từ truyền thụ kiến thức một chiều, bị động sang áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, lấy người học làm trung tâm nhằm phát huy tính tự học, tự nghiên cứu của học viên, chuyển từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Nhà trường có thể tổ chức các khóa tập huấn để GV nâng cao khả năng sử dụng công nghệ và phát triển các phương pháp dạy học sáng tạo. GV có thể học cách sử dụng các công cụ quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng bài giảng video và ứng dụng các phần mềm giao tiếp để tăng cường tương tác với SV. Những kỹ năng này không chỉ giúp GV dạy học hiệu quả hơn mà còn làm tăng tính tương tác trong lớp học, giúp SV cảm thấy hứng thú và tích cực hơn trong học tập.

2.2.5. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào giảng dạy cũng là một giải pháp tiên tiến giúp cá nhân hóa trải nghiệm học tập cho SV. Các công cụ AI có thể hỗ trợ phân tích trình độ hiện tại của từng SV, từ đó đề xuất các nội dung học tập phù hợp và đưa ra phản hồi tự động về tiến bộ của SV. Ví dụ, sử dụng các ứng dụng phát âm và phần mềm nhận diện giọng nói để SV có thể luyện tập và tự đánh giá khả năng phát âm của mình. AI cũng có thể hỗ trợ GV trong việc quản lý lớp học, giám sát tiến độ học tập của SV và tự động hóa một số tác vụ như chấm điểm bài tập hoặc đưa ra gợi ý cải thiện kỹ năng.

2.2.6. Xây dựng các nhóm học tập trực tuyến cũng là một giải pháp giúp SV rèn luyện khả năng giao tiếp và tư duy sáng tạo. Nhà trường có thể tạo ra các nhóm học ngôn ngữ trực tuyến, nơi SV có thể trao đổi, thực hành giao tiếp với nhau hoặc với người nước ngoài qua các nền tảng như Zoom, Microsoft Teams. Điều này không chỉ giúp SV cải thiện khả năng ngoại ngữ mà còn xây dựng kỹ năng làm việc nhóm và thích ứng với môi trường học tập và làm việc đa quốc gia. Đầu tư xây dựng chương trình học tực tuyến (E-Learning), phát triển cộng đồng học tập ngoại ngữ đối với tất cả các SV, tạo môi trường học tập chung, cùng học và cùng phát triển. Hỗ trợ kinh phí để phát triển các câu lạc bộ ngoại ngữ, tổ chức các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động sinh hoạt theo các mô hình như English Speaking Contest, English for fun, Language Café, Talk show, PPA's got talents, Let's gossip in English, English success for IELTS hoặc Tutor/Leader nhằm phát triển đồng đều các kỹ năng cũng như sự tự tin trong giao tiếp của người học.

3. Kết luận

Chuyển đổi số trong dạy và học ngoại ngữ ở Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, có tính tất yếu, khách quan. Nhà trường cần chủ động tiếp cận, ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Khi áp dụng những thành tựu của cách mạng 4.0 vào việc nghiên cứu, ứng dụng giảng dạy ngoại ngữ nhìn chung sẽ tạo ra sự thay đổi căn bản, khác biệt so với phương pháp dạy truyền thống, giúp cho người dạy và người học chủ động hơn trong việc tiếp cận với các nền tảng công nghệ số và tích hợp tất cả công nghệ thông minh để áp dụng trong việc nghiên cứu và ứng dụng dạy ngôn ngữ. Việc nghiên cứu đánh giá và đưa ra các xu thế và giải pháp trong việc nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 là một đòi hỏi cấp thiết và tất yếu.

Tài liệu tham khảo

[1] Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*

[2] Lê Duy Thắng (2024), *Một số vấn đề về chuyển đổi số trong dạy, học ngoại ngữ ở trường Sĩ quan Chính trị hiện nay,* Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ Quân sự, 44, tháng 6, tr. 63-68.

[3] Linh Phạm, Hà Đỗ, Mến Nguyễn (2022), *Phân tích thực trạng dạy và học ngoại ngữ trong thời đại 4.0 tại Học viện Chính sách và Phát triển và đề xuất một số khuyến nghị,* Đặc san Nghiên cứu Chính sách và Phát triển, tháng 2, tr. 31-39.